

## HƯỚNG DẪN

### Tổ chức hoạt động của các Khối thi đua trong Bộ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ - CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 1640/HD - BTĐKT ngày 17/8/2016 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc hướng dẫn tổ chức Khối, cụm thi đua của các bộ, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và “Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành đoàn thể trung ương”;

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ hướng dẫn tổ chức hoạt động của các Khối thi đua trong Bộ như sau:

#### A. Tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động Khối thi đua

##### I. Tổ chức

1. Khối thi đua gồm các đơn vị tương đồng về chức năng, nhiệm vụ. Khối thi đua do Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ tổ chức và chỉ đạo hoạt động.

Trong Khối thi đua có Khối trưởng, Khối phó do các đơn vị trong Khối thi đua lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong dịp tổng kết năm. Khối trưởng, Khối phó tổ chức điều hành hoạt động của Khối ngay sau khi được phân công.

2. Cán bộ được phân công theo dõi hoặc kiêm nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị được bầu làm Khối trưởng, Khối phó là bộ phận thường trực giúp việc Khối trưởng, Khối phó.

##### II. Nhiệm vụ

##### 1. Nhiệm vụ của Khối trưởng

Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ về hoạt động của Khối thi đua và có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Khối thi đua.

b) Xây dựng, cụ thể hoá các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Khối thi đua và các đơn vị thành viên theo quy định của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ.

c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên; tổ chức các hoạt động chung của Khối và trao đổi về nghiệp vụ; phát động thi đua trong Khối và xây dựng nhân rộng các điển hình tiên tiến.

d) Chủ trì việc chấm điểm thi đua cho các đơn vị thành viên, phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) bình chọn, suy tôn đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ xem xét trình Bộ trưởng tặng Cờ thi đua của Bộ và trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua cho các đơn vị trong Khối theo quy định.

đ) Tổ chức sơ kết 6 tháng và tổng kết năm của Khối.

## **2. Nhiệm vụ của Khối phó**

a) Phối hợp với Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức điều hành hoạt động của Khối thi đua.

b) Thay mặt Khối trưởng giải quyết công việc khi Khối trưởng uỷ quyền.

## **3. Nhiệm vụ của bộ phận thường trực giúp việc Khối trưởng**

a) Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, chuẩn bị nội dung và các điều kiện hoạt động của Khối; tham mưu tổ chức các hoạt động của Khối thi đua.

b) Phối hợp với các cán bộ theo dõi về công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Rà soát, tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo thang điểm đã được các đơn vị trong Khối thống nhất.

c) Chuẩn bị các nội dung hội nghị sơ kết, tổng kết của Khối thi đua và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ giao.

## **4. Nhiệm vụ của các đơn vị thành viên trong Khối**

a) Đăng ký thi đua gửi Khối trưởng trong tháng 12 hằng năm (vào dịp tổng kết Khối thi đua).

b) Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của Khối thi đua. Tổ chức phát động phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

c) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Khối thi đua.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

đ) Phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua.

e) Báo cáo công tác thi đua định kỳ 6 tháng và cả năm. Tự chấm điểm thi đua theo các nội dung và tiêu chí đã ký kết và gửi báo cáo kết quả cho Khối trưởng theo đúng quy định.

### **III. Hoạt động của Khối thi đua**

#### **1. Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm**

a) Thành phần:

- Thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ phụ trách Khối thi đua; đại diện Lãnh đạo Vụ Thi đua - Khen thưởng theo dõi Khối thi đua.

- Thủ trưởng đơn vị là Khối trưởng, Khối phó

- Đại diện lãnh đạo và cán bộ theo dõi công tác thi đua của các đơn vị thành viên.

b) Nội dung:

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm; trao đổi kinh nghiệm, nghiệp vụ công tác và bàn biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm của Khối thi đua.

- Thời gian hoàn thành chậm nhất trước ngày 10/7 hằng năm.

#### **2. Tổng kết hoạt động của Khối thi đua**

a) Thành phần:

- Lãnh đạo Bộ (Thủ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng hoặc Thủ trưởng phụ trách đơn vị là Khối trưởng); thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ phụ trách Khối thi đua và Lãnh đạo Vụ Thi đua - Khen thưởng theo dõi Khối thi đua.

- Thủ trưởng đơn vị là Khối trưởng, Khối phó

- Đại diện lãnh đạo và cán bộ theo dõi công tác thi đua của các đơn vị thành viên.

b) Nội dung:

- Đánh giá kết quả hoạt động của Khối thi đua và thông qua phương hướng, nhiệm vụ về công tác thi đua của năm sau;

- Thông báo kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua của các đơn vị thành viên; bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng;

- Giới thiệu Khối trưởng, Khối phó mới

- Ký kết giao ước thi đua và phát động thi đua (theo chỉ đạo của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng).

Trước khi tiến hành hội nghị tổng kết, Khối thi đua nên tổ chức họp trừ bị để thống nhất các nội dung nêu trên. Đồng thời báo cáo Lãnh đạo Bộ và thống nhất về thời gian tổ chức tổng kết để Lãnh đạo Bộ tham dự, chỉ đạo.

- Thời gian hoàn thành chậm nhất trước 25/12 hằng năm.

c) Căn cứ thực tiễn trong năm, các Khối thi đua tổ chức các hoạt động tọa đàm, giao lưu, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; học tập trao đổi kinh nghiệm để nâng cao chất lượng hoạt động của Khối thi đua.

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm với Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) và Khối trưởng Khối thi đua.

### **3. Phát động, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua**

a) Phát động phong trào thi đua

Căn cứ Chủ đề thi đua hàng năm hoặc theo giai đoạn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ, Khối trưởng xây dựng nội dung, tiêu chí thi đua (theo chủ đề riêng) phù hợp với đặc thù của Khối thi đua để phát động trong toàn Khối.

b) Phát hiện, xây dựng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong toàn Khối thông qua các phong trào thi đua.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và đề xuất khen thưởng cho tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực công tác của Khối.

## **B. NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA (100 điểm)**

### **I. Tiêu chí chung (70 điểm)**

**1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch của đơn vị hàng năm (40 điểm):**

a) Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm vụ công tác năm đã được phê duyệt;

b) Hoàn thành kịp thời và đảm bảo chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được giao bổ sung và đột xuất;

c) Chủ động, tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao;

**2. Triển khai thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (15 điểm):**

a) Tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

b) Tổ chức phong trào thi đua yêu nước thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao. Tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”;

c) Xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng chính quyền, đoàn thể quần chúng vững mạnh.

**3. Tổ chức triển khai và thực hiện tốt các chủ trương, nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng (15 điểm):**

a) Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương, chỉ đạo của Bộ, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ về công tác thi đua; Có Quy chế công tác thi

đua, khen thưởng (đối với các đơn vị có cơ cấu tổ chức lớn); các văn bản triển khai công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị nói chung.

b) Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Bộ, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ và Khối thi đua phát động:

- Phát động, triển khai các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề (có chủ đề, nội dung, tiêu chí, kế hoạch triển khai cụ thể); đánh giá kết quả và tác động của các phong trào thi đua đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến.

c) Đề xuất, trình khen thưởng bảo đảm đúng tiêu chuẩn theo quy định.

d) Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo theo quy định.

## **II. Tiêu chí riêng của các Khối (30 điểm):**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, các Khối thi đua tự xây dựng tiêu chí riêng của Khối mình (Khối trưởng chịu trách nhiệm xây dựng và xin ý kiến các thành viên trong Khối).

## **III. Phương pháp, trình tự chấm điểm**

1. Các đơn vị thành viên của Khối thi đua tự chấm điểm và gửi Khối trưởng Khối thi đua.

2. Khối trưởng Khối phó tổng hợp, rà soát, trao đổi và thống nhất với các đơn vị thành viên trong Khối thi đua.

3. Khối trưởng tổng hợp báo cáo thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ phụ trách Khối và Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng).

4. Vụ Thi đua - Khen thưởng sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan để rà soát việc thực hiện Quy chế làm việc của Bộ và các quy chế nội bộ khác đối với các đơn vị được Khối thi đua đề xuất khen thưởng và thông báo lại Khối trưởng Khối thi đua để thông báo tại Hội nghị tổng kết các Khối thi đua, làm căn cứ bình chọn, suy tôn.

## **C. BÌNH XÉT THI ĐUA VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

### **I. Bình xét thi đua**

1. Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch được giao, các đơn vị thành viên của Khối thi đua tự chấm điểm trên cơ sở các tiêu chí giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Khối thống nhất và ký kết thực hiện trong năm.

2. Trước khi tổ chức tổng kết Khối, bộ phận thường trực giúp việc của Khối có trách nhiệm rà soát bảng điểm của từng đơn vị, báo cáo Thủ trưởng đơn vị xem xét, đề xuất, trao đổi với các đơn vị thành viên trong khối về những nội

dung cần điều chỉnh trong bảng điểm của từng đơn vị; Khối trưởng, Khối phó thống nhất đánh giá việc thực hiện các tiêu chí thi đua để báo cáo với các thành viên trong Hội nghị tổng kết Khối.

3. Lãnh đạo các đơn vị là thành viên chính thức đại diện cho đơn vị thảo luận nhận xét đánh giá hoạt động của Khối và từng đơn vị thành viên. Căn cứ vào kết quả tổng hợp chấm điểm của các đơn vị thành viên trong Khối thi đua và ý kiến của Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ, lãnh đạo các đơn vị bỏ phiếu kín bầu đơn vị tiêu biểu trong Khối thi đua và công bố kết quả kiểm phiếu công khai tại phiên họp.

## **II. Quy định khen thưởng**

### **1. Đối với Cờ thi đua**

#### **1.1. Đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ**

Mỗi Khối thi đua lựa chọn, suy tôn 01 đơn vị dẫn đầu đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

#### **1.2. Đề nghị tặng Cờ thi đua của Bộ**

a) Khối thi đua có từ 11 đến 15 đơn vị được bình chọn, suy tôn 03 Cờ thi đua của Bộ.

b) Khối thi đua có từ 08 đến 10 đơn vị được bình chọn, suy tôn 02 Cờ thi đua của Bộ.

c) Khối thi đua có từ 05 đến 07 đơn vị được bình chọn, suy tôn 01 Cờ thi đua của Bộ.

#### **1.3. Thưởng và giảm Cờ thi đua của Bộ**

##### **a) Thưởng Cờ thi đua**

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ trình Bộ trưởng thưởng 01 Cờ thi đua của Bộ cho Khối thi đua triển khai tốt việc phát động thi đua và xây dựng điển hình tiên tiến của Khối theo quy định.

Đơn vị được xem xét tặng Cờ thi đua phải đạt tiêu chuẩn tặng Cờ theo quy định và trên cơ sở đề nghị của Khối trưởng Khối thi đua.

##### **b) Giảm Cờ thi đua**

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ giảm Cờ thi đua năm sau đối với Khối thi đua bình chọn, đề nghị tặng Cờ thi đua, nếu có đơn vị thành viên không được Hội đồng thông qua.

Số lượng Cờ phải giảm tương ứng với số lượng Cờ Hội đồng Thi đua, Khen thưởng không thông qua trong năm xét khen thưởng và sẽ được xem xét, đề tặng cho các Khối thi đua còn lại theo đề nghị của Thường trực Hội đồng (trường hợp do yếu tố khách quan, Hội đồng sẽ xem xét tại phiên họp của Hội đồng).

## **2. Đối với Bằng khen của Bộ trưởng**

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ trình Bộ trưởng tặng Bằng khen cho Đơn vị là Khối trưởng triển khai tổ chức nhiều hoạt động của Khối thi đua trong năm.

### **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Khối trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để tổ chức cho các thành viên trong Khối thi đua hoạt động theo các nội dung của hướng dẫn này.

2. Căn cứ vào những nội dung tiêu chí thi đua chủ yếu trên, các Khối thi đua cụ thể hoá cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Khối và của từng đơn vị thành viên. Việc cụ thể hoá nội dung và phân chia bảng điểm phải được dân chủ thảo luận và được các thành viên trong Khối thi đua thống nhất để làm căn cứ chấm điểm và bình xét thi đua hàng năm.

3. Không xét thi đua đối với những đơn vị không đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm của Khối; thành phần tham dự họp tổng kết Khối không theo quy định hoặc đơn vị có sai phạm.

4. Căn cứ kết quả bình xét của các Khối thi đua; kết quả triển khai các hoạt động của Khối thi đua, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ xem xét đề nghị Bộ trưởng tặng, thưởng và giảm Cờ thi đua của Bộ và trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

5. Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ chịu trách nhiệm giúp Hội đồng theo dõi các Khối thi đua triển khai thực hiện Hướng dẫn và tổng hợp nội dung vướng mắc trong quá trình thực hiện để báo cáo Hội đồng nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 1169/BKHCN - TĐKT ngày 25/5/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ./.

#### **Nơi nhận:**

- Các đơn vị trong Bộ;
- HĐTĐKT Bộ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban TĐKT Trung ương (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu :VT, TĐKT.

TM. HỘI ĐỒNG  
VKT. CHỦ TỊCH  
CANTH  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
  
THỦ TRƯỞNG  
Trần Quốc Khánh



## **DANH SÁCH CÁC KHỐI THI ĐUA CỦA BỘ**

*(Kèm theo Hướng dẫn số: 414/HD - HĐTĐKT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ)*

### **I. Khối cơ quan bộ: 15 đơn vị**

1. Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên.
2. Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật.
3. Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định Công nghệ.
4. Vụ Công nghệ cao.
5. Vụ Tổ chức cán bộ.
6. Vụ Kế hoạch - Tài chính.
7. Vụ Hợp tác quốc tế.
8. Vụ Pháp chế.
9. Vụ Thi đua-Khen thưởng.
10. Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương.
11. Văn phòng Bộ.
12. Thanh tra Bộ.
13. Cục Công tác Phía Nam.
14. Văn phòng Đảng - Đoàn thể.
15. Văn phòng Hội đồng Chính sách KH&CN quốc gia.

### **II. Khối các Văn phòng, Viện: 14 đơn vị**

1. Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.
2. Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN.
3. Viện Ứng dụng Công nghệ.
4. Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ.
5. Viện Nghiên cứu và Phát triển vùng.
6. Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ.
7. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hội nhập KH&CN quốc tế.
8. Văn phòng Công nhận Chất lượng.



9. Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước.
10. Văn phòng Đăng ký hoạt động KH&CN
11. Viện Khoa học và Sở hữu trí tuệ
12. Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi
13. Văn phòng các Chương trình KH&CN Quốc gia
14. Văn phòng Ủy ban Vũ trụ Việt Nam

### **III. Khối Tổng cục, Cục, Ban và Quỹ: 10 đơn vị**

1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
2. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc
3. Cục Sở hữu trí tuệ
4. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia
5. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
6. Cục Phát triển thị trường và Doanh nghiệp khoa học và công nghệ
7. Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ
8. Cục Năng lượng nguyên tử
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia
10. Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia

### **IV. Khối trường, Báo chí, Trung tâm và Nhà xuất bản: 06 đơn vị**

1. Tạp chí KH&CN Việt Nam
2. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông KH&CN
3. Trung tâm Công nghệ thông tin
4. Trường Quản lý KH&CN
5. Nhà Xuất bản KH&CN
6. Báo Khoa học và Phát triển